

SỰ HIỂU BIẾT ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI CỦA LAO ĐỘNG NỮ PHI CHÍNH THỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Đạt Đạt¹

Phạm Văn Thanh²

¹Trường Đại học Nguyễn Huệ

²Trường Đại học Đồng Nai

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Đạt Đạt - Email: nguyendambh@gmail.com

(Ngày nhận bài: 20/12/2023, ngày nhận bài chỉnh sửa: 17/1/2024, ngày duyệt đăng: 27/3/2024)

TÓM TẮT

Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức là tổng hợp của sự hiểu biết, thái độ, kỹ năng tìm kiếm và hiệu quả sử dụng các dịch vụ xã hội. Trong các tiêu chí cơ bản để đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức, sự hiểu biết đối với các dịch vụ này là điều kiện tiên quyết, là khâu đầu tiên định hướng, thúc đẩy các hành động tiếp cận và có vai trò là “nền tảng” hình thành khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ. Trong bài báo, nhóm tác giả tiến hành phân tích, đánh giá sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất các giải pháp, mô hình tư vấn, hỗ trợ nhằm góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay.

Từ khóa: Dịch vụ xã hội, sự hiểu biết, khả năng tiếp cận, lao động nữ phi chính thức

1. Đặt vấn đề

Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức là tổng hợp của sự hiểu biết, thái độ, kỹ năng tìm kiếm và hiệu quả sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản như dịch vụ đào tạo, giới thiệu việc làm; dịch vụ nhà ở; dịch vụ nước sạch; dịch vụ y tế, sức khỏe; dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ nhà trẻ, trường học cho con của lao động nữ phi chính thức và dịch vụ tư vấn, hỗ trợ... nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và gia đình của họ, đồng thời góp phần vào việc thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú.

Trong các tiêu chí cơ bản để đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức, sự hiểu biết

đối với các dịch vụ này là điều kiện tiên quyết, là khâu đầu tiên định hướng, thúc đẩy các hành động tiếp cận và có vai trò là “nền tảng” hình thành khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ. Nếu lao động nữ phi chính thức có hiểu biết đầy đủ, chính xác những yếu tố liên quan đến các dịch vụ xã hội, hiểu rõ nhu cầu của bản thân và gia đình, hiểu rõ về tác dụng của các dịch vụ xã hội cũng như các yêu cầu, khả năng khi tiếp cận các dịch vụ xã hội... thì sẽ là điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các dịch vụ xã hội này một cách hiệu quả.

Sự hiểu biết của lao động nữ phi chính thức về các dịch vụ xã hội được thể hiện ở một số nội dung cơ bản như: hiểu biết về các thông tin liên quan đến các dịch vụ xã hội (chính sách, nguồn cung

cấp, nội dung, hình thức, phương pháp tiếp cận...); hiểu biết về các chính sách liên quan đến các dịch vụ xã hội mà lao động nữ phi chính thức có nhu cầu được tiếp cận; hiểu biết nhu cầu về các dịch vụ xã hội của bản thân và gia đình có mong muốn tiếp cận; hiểu biết về tác dụng của các dịch vụ xã hội đối với bản thân và gia đình khi tiếp cận; hiểu biết về các rào cản khi tiếp cận các dịch vụ xã hội; hiểu biết về các yêu cầu khi tiếp cận các dịch vụ xã hội; hiểu biết về quyền, nghĩa vụ của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội; hiểu biết về điều kiện đáp ứng của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội...

Đồng Nai là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có lực lượng lao động nữ khá đông đảo với 817,34 người (chiếm 46,24% trong tổng số 1.767,63 lao động từ 15 tuổi trở lên) (Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai, 2021), trong đó, có khá nhiều người đang làm việc trong khu vực phi chính thức. Những năm qua, cùng với cả nước, tỉnh Đồng Nai đã nỗ lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện để người lao động nói chung và lao động nữ phi chính thức nói riêng có cơ hội tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu. Tuy nhiên, do những hạn chế về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội, khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh còn khá hạn chế. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá sự hiểu biết đối các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức là vấn đề rất cần thiết, làm cơ sở để đề xuất các giải pháp, mô hình tư vấn, hỗ trợ nhằm

góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Gồm 900 lao động nữ phi chính thức và 300 cán bộ chuyên trách về người lao động và cán bộ phụ nữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thuộc các huyện Long Thành, Nhơn Trạch và thành phố Biên Hòa).

Thời gian thực hiện nghiên cứu: từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 12 năm 2023.

Các phương pháp nghiên cứu: Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi chủ yếu sử dụng các phương pháp: Nghiên cứu tài liệu, quan sát, điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Kế thừa các kết quả nghiên cứu, chúng tôi xây dựng thang đo sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm 8 item. Mỗi item đều có 5 phương án trả lời theo thang Likert 5 mức độ từ: Rất không đồng ý đến rất đồng ý tương đương với điểm quy gán từ 1 đến 5. Sau khi xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 cho thấy, thang đo này có hệ số Cronbach's Alpha = 0,837; các item cụ thể có hệ số Cronbach's Alpha = 0,799 - 0,836, đủ độ tin cậy để tiến hành đánh giá sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Mức độ hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được quy ước như sau: Sự hiểu biết rất thấp: $1,0 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$; Sự hiểu biết thấp: $1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,60$; Sự hiểu biết trung bình: $2,6 < \text{ĐTB} \leq 3,4$; Sự hiểu biết cao: $3,40 < \text{ĐTB} \leq$

4,20; Sự hiểu biết rất cao: $4,20 < ĐTB \leq 5,0$ (ĐTB = Điểm trung bình; ĐLC = Độ lệch chuẩn).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tự đánh giá về sự hiểu biết của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đối với các dịch vụ xã hội

Sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội được xem là yếu tố nền tảng thúc đẩy

thái độ, kỹ năng cũng như hành động, trên cơ sở đó sẽ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Sử dụng thang đo được thiết kế nhằm đánh giá sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, chúng tôi thu được kết quả trong bảng 1.

Bảng 1: Kết quả tự đánh giá sự hiểu biết của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về các dịch vụ xã hội

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Hiểu rõ các thông tin cơ bản liên quan đến các dịch vụ xã hội (Chính sách, nguồn cung cấp, nội dung, hình thức, phương pháp tiếp cận...)	3,22	0,92
2	Hiểu rõ về các chính sách liên quan đến các dịch vụ xã hội mà mình có nhu cầu được tiếp cận	2,95	0,80
3	Hiểu rõ nhu cầu về các dịch vụ xã hội của bản thân và gia đình	3,26	0,85
4	Hiểu rõ về tác dụng của các dịch vụ xã hội đối với bản thân và gia đình khi tiếp cận	2,48	0,85
5	Hiểu rõ về các rào cản khi tiếp cận các dịch vụ xã hội	3,22	0,87
6	Hiểu rõ về các yêu cầu khi tiếp cận các dịch vụ xã hội	3,25	0,97
7	Hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội	3,24	0,88
8	Hiểu rõ về điều kiện đáp ứng của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội	3,16	1,31
Điểm trung bình chung (N=892)		3,11	0,70

Kết quả trong bảng 1 cho thấy, thực trạng chung về sự hiểu biết của lao động nữ phi chính thức đối với các dịch vụ xã hội ở mức trung bình (ĐTB=3,11; ĐLC=0,70). Đặc biệt, mức độ hiểu biết đối với một số nội dung còn tương đối thấp như: “Hiểu rõ về tác dụng của các dịch vụ xã hội đối với bản thân và gia đình khi tiếp cận” (ĐTB=2,48; ĐLC=0,85), ở mức độ thấp; các biểu hiện như: “Hiểu rõ về các chính sách liên quan đến các dịch vụ xã hội mà mình có nhu cầu được tiếp cận” (ĐTB=2,95; ĐLC=0,80); “Hiểu rõ về điều kiện đáp ứng của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội” (ĐTB=3,16;

ĐLC=1,31) và các biểu hiện khác đều ở mức độ trung bình. Sở dĩ có kết quả nêu trên là do “công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và hỗ trợ phụ nữ ở một số cơ sở chưa được sâu rộng và thường xuyên” (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, 2020). Từ kết quả nghiên cứu trên có thể nhận thấy thấy, lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa thực sự hiểu rõ về các dịch vụ xã hội, đặc biệt là những lợi ích, chính sách và điều kiện để có thể tiếp cận các dịch vụ xã hội. Do đó, đã làm hạn chế khả năng tiếp cận của họ đối với các dịch vụ xã hội. Tiến hành phỏng vấn sâu hai lao động nữ phi chính thức tại thành phố

Biên Hòa về vấn đề này, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Chị T.H., 43 tuổi, bán nước mía tại Biên Hòa cho biết:

“Cần gì thì hỏi người khác xem thế nào rồi làm theo họ hoặc thuê người làm thôi chứ cũng có hiểu gì đâu, nghe người ta nói sao thì làm vậy. Có lần chị cũng ra phường hỏi về bảo hiểm y tế nhưng thủ tục phức tạp quá, thời gian lại lâu nữa nên nhờ người quen mua dùm cho nhanh...”

Chị H., 39 tuổi, bán hàng rong ở khu vực chợ Long Thành cho biết:

Cũng có thấy tuyên truyền, vận động gì đâu, hoặc có khi lúc họ tuyên truyền thì mình phải đi làm nên không có biết. Nhưng mình nghĩ để tiếp cận được các dịch vụ như anh nói thì chắc là phải lên phường hỏi mới biết cách làm thế nào. Mà giờ cái gì cũng cần phải có tiền mới có thể làm được anh ạ.

Kết quả phân tích cho thấy, mức độ hiểu biết về các chính sách, điều kiện và ích lợi của các dịch vụ xã hội của lao

Bảng 2: Sự khác biệt về mức độ hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Đặc điểm khách thể		ĐTB	ĐLC	F	P
Điểm nghiên cứu	Thành phố Biên Hòa	2,91	0,64	63,2	0,00
	Huyện Long Thành	3,20	0,64		
	Huyện Nhơn Trạch	3,52	0,74		
Dân tộc	Kinh	3,12	0,70	3,96	0,01
	Hoa	2,55	0,59		
	Tày	2,94	0,07		
Độ tuổi	Dưới 30 tuổi	3,20	0,71	3,60	0,01
	30-45 tuổi	3,07	0,68		
	46-55 tuổi	3,03	0,65		
	Trên 55 tuổi	3,26	0,91		
	Thành phố	3,13	0,77	0,88	0,34

động nữ phi chính thức còn hạn chế. Hầu hết, lao động nữ phi chính thức khi có nhu cầu tiếp cận một dịch vụ xã hội nào đó, đều chưa có sự hiểu biết đầy đủ về các thông tin, chính sách liên quan đến các dịch vụ xã hội, đôi khi họ cũng không hiểu được tác dụng của dịch vụ xã hội đó với bản thân và gia đình họ là gì hoặc họ cần phải làm gì để có thể tiếp cận các dịch vụ xã hội như mong muốn, dẫn đến hiệu quả tiếp cận không cao. Đây có thể được xem là rào cản, làm giảm khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức.

3.2. Kết quả so sánh sự hiểu biết của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai về các dịch vụ xã hội theo các biến nhân khẩu

Nhóm tác giả tiến hành phân tích sự khác biệt về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tìm hiểu sâu theo từng nhóm đối tượng phân theo biến nhân khẩu.

Bằng phương pháp sử dụng kiểm định One - way ANOVA, kết quả nghiên cứu được thể hiện trong bảng 2.

Đặc điểm khách thể		ĐTB	ĐLC	F	P
Nơi ở hiện tại	Nông thôn	3,08	0,58		
Loại hình cư trú	Thường trú	3,07	0,71	11,78	0,00
	Tạm trú	3,28	0,65		
Tình trạng hôn nhân	Chưa có chồng	3,17	0,72	3,48	0,00
	Có chồng	3,12	0,69		
	Ly thân	2,88	0,78		
	Ly hôn	2,86	0,57		
	Góa chồng	2,84	0,76		
Nhóm công việc đang làm	Thu gom rác, phế liệu, bóc vác, vận chuyển hàng hóa.	3,42	0,49	8,27	0,00
	Lái xe mô tô 2 bánh chở khách (xe ôm), lái xe công nghệ hai bánh.	2,85	0,65		
	Bán lẻ vé số lưu động, bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không cố địa điểm cố định	3,07	0,69		
	Lao động giúp việc gia đình	3,18	0,65		
	Tự làm hoặc làm việc trong các lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, cơ sở làm đẹp (cắt - uốn tóc, nail), các cơ sở dịch vụ khác mà không có giao kết hợp đồng lao động (Karaoke, quán bar, vũ trường, cơ sở massage, xông hơi...).	3,19	0,75		
Số năm làm việc	1. Dưới 1 năm	2,89	0,50	3,26	0,01
	2. Từ 1 – 3 năm	3,08	0,62		
	3. Trên 3 – 5 năm	3,19	0,68		
	4. Trên 5 - 10 năm	3,07	0,76		
	5. Trên 10 năm	2,93	0,76		
Thu nhập bình quân	Dưới 3 triệu	2,94	0,67	6,71	0,00
	Từ 3-5 triệu	2,95	0,69		
	Trên 5-7 triệu	3,20	0,69		
	Trên 7-10 triệu	3,17	0,68		
	Trên 10 triệu	2,91	0,81		
Trình độ học vấn	Không biết chữ	3,22	0,47	1,57	0,17
	Cấp 1	3,07	0,81		
	Cấp 2	3,17	0,62		
	Cấp 3	3,07	0,78		
	Đại học, cao đẳng	2,92	0,58		
	Sau đại học	3,03	0,63		

(Ghi chú: Mức ý nghĩa $p \leq 0,05$)

Từ kết quả nghiên cứu trong bảng 2, chúng tôi nhận thấy rằng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh các biến: “Địa điểm nghiên cứu”, “Dân tộc”, “Độ tuổi”, “Loại hình cư trú”, “Tình trạng hôn nhân”, “Công việc đang làm”, “Số năm làm việc” và “Thu nhập bình quân”. Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thấy, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê đối với các biến: “Nơi ở hiện tại” và “Trình độ học vấn” đối với sự hiểu biết về các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức.

Kết quả nghiên cứu trên có thể được lý giải đó là: Lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được phân bố trên nhiều địa bàn khác nhau, có nguồn gốc xuất thân từ các dân tộc khác nhau với trình độ nhận thức khác nhau nên giữa họ có sự khác biệt về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội là điều dễ hiểu. Bên cạnh đó, giữa các lao động nữ phi chính thức có độ tuổi, loại hình cư trú và tình trạng hôn nhân khác nhau cũng có sự khác biệt về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội là do nhu cầu của họ đối với các dịch vụ xã hội có sự khác nhau. Ngoài ra, giữa các lao động nữ phi chính thức thuộc các nhóm công việc khác nhau, số năm làm việc và mức thu nhập bình quân khác nhau cũng có sự khác biệt về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội đó là do thời gian, tính chất công việc, kinh nghiệm cá nhân và điều kiện kinh tế của họ trong quá trình sống và làm việc đã tạo ra sự khác biệt về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội khi bản thân và gia đình họ có nhu cầu tiếp cận. Chẳng hạn như: có người có nhiều thời gian rảnh rỗi, có người có thời

gian rảnh rỗi ít, người có điều kiện kinh tế cao, người có điều kiện kinh tế thấp... nên họ có điều kiện khác nhau trong việc tìm hiểu về các loại hình dịch vụ xã hội. Do đó, giữa họ có sự hiểu biết về các dịch vụ xã hội ở các mức độ khác nhau. Tiến hành phỏng vấn chị Lương Thị L. (42 tuổi, Dân tộc Hoa), bán xe trái cây dạo tại khu vực cây xăng 26, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, chúng tôi được biết:

Nhà chị ở Phú Lý, Vĩnh Cửu, chị lên đây làm được 5 năm rồi, hiện đang ở trọ gần đây để tiện cho việc buôn bán. Hiện công việc cũng đã quen, thu nhập cũng khá, chị cũng đã tích được một số vốn nên cũng mong muốn đón chồng con lên ở cùng để tiện chăm sóc và cho các con được đi học ở môi trường tốt hơn nhưng cái khó khăn nhất của chị hiện nay là tìm được chỗ ở cho cả gia đình, vừa đảm bảo an toàn, có nước sạch và gần chỗ cho các con học nhưng chị cũng chưa biết phải làm thế nào, nhất là các thủ tục về cư trú, thủ tục chuyển chỗ học cho con... Chị không được đi học, không biết chữ nên không biết phải tìm hiểu thế nào và cũng không dám hỏi ai vì cũng ngại.

3.3. So sánh tự đánh giá của lao động nữ phi chính thức và đánh giá của đội ngũ cán bộ chuyên trách về người lao động, cán bộ phụ nữ về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức

Để tìm hiểu sâu hơn sự hiểu biết về các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, chúng tôi tiến hành so sánh tự đánh giá

của lao động nữ phi chính thức và đánh giá của đội ngũ cán bộ chuyên trách về người lao động, cán bộ phụ nữ về sự hiểu

biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức.

Sử dụng kiểm định T-test, kết quả thu được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3: Kết quả so sánh tự đánh giá của lao động nữ phi chính thức và đánh giá của đội ngũ cán bộ chuyên trách về người lao động, cán bộ phụ nữ về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức

TT	Nội dung	Nhóm khách thể					
		Lao động nữ phi chính thức		Cán bộ chuyên trách về người lao động, cán bộ phụ nữ		Chung	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hiểu rõ các thông tin cơ bản liên quan đến các dịch vụ xã hội (Chính sách, nguồn cung cấp, nội dung, hình thức, phương pháp tiếp cận...) ($t_{(1192)} = 2,848$; $p=0,05$)	3,22	0,92	3,06	0,87	3,18	0,91
2	Hiểu rõ về các chính sách liên quan đến các dịch vụ xã hội mà mình có nhu cầu được tiếp cận ($t_{(1192)} = -5,105$; $p=0,00$)	2,95	0,80	3,30	1,11	3,04	0,90
3	Hiểu rõ nhu cầu về các dịch vụ xã hội của bản thân và gia đình ($t_{(1192)} = 0,159$; $p=0,87$)	3,26	0,85	3,25	0,98	3,25	0,88
4	Hiểu rõ về tác dụng của các dịch vụ xã hội đối với bản thân và gia đình khi tiếp cận ($t_{(1192)} = -13,349$; $p=0,00$)	2,48	0,85	3,36	1,03	2,70	0,98
5	Hiểu rõ về các rào cản khi tiếp cận các dịch vụ xã hội ($t_{(1192)} = -1,593$; $p=0,11$)	3,22	0,87	3,32	1,01	3,25	0,91
6	Hiểu rõ về các yêu cầu khi tiếp cận các dịch vụ xã hội ($t_{(1192)} = -0,331$; $p=0,74$)	3,25	0,97	3,28	1,02	3,26	0,98
7	Hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội ($t_{(1192)} = -0,404$; $p=0,69$)	3,24	0,88	3,26	1,03	3,24	0,92

TT	Nội dung	Nhóm khách thể					
		Lao động nữ phi chính thức		Cán bộ chuyên trách về người lao động, cán bộ phụ nữ		Chung	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
8	Hiểu rõ về điều kiện đáp ứng của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội ($t_{(1192)} = -4,385$; $p=0,00$)	3,13	0,83	3,40	0,94	3,20	0,87
	Chung ($t_{(1192)} = -3,202$; $p=0,001$)	3,11	0,70	3,28	0,82	3,15	0,74

(Ghi chú: Mức ý nghĩa $p \leq 0,05$)

Kết quả so sánh trong bảng 3 cho thấy, về mặt tổng thể, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa tự đánh giá của lao động nữ phi chính thức và đánh giá của đội ngũ cán bộ chuyên trách về người lao động, cán bộ phụ nữ về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức ($t_{(1192)} = -3,202$; $p=0,001 < 0,05$). Sự khác biệt này cũng được thể hiện ở các biểu hiện cụ thể như: Hiểu rõ các thông tin cơ bản liên quan đến các dịch vụ xã hội (Chính sách, nguồn cung cấp, nội dung, hình thức, phương pháp tiếp cận...) ($t_{(1192)} = 2,848$; $p=0,05$); Hiểu rõ về các chính sách liên quan đến các dịch vụ xã hội mà mình có nhu cầu được tiếp cận ($t_{(1192)} = -5,105$; $p=0,00 < 0,05$); Hiểu rõ về tác dụng của các dịch vụ xã hội đối với bản thân và gia đình khi tiếp cận ($t_{(1192)} = -13,349$; $p=0,00 < 0,05$) và Hiểu rõ về điều kiện đáp ứng của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội ($t_{(1192)} = -4,385$; $p=0,00 < 0,05$).

Sự khác biệt này có thể được lý giải đó là, giữa lao động nữ phi chính thức và đội ngũ cán bộ chuyên trách về người lao động, cán bộ hội phụ nữ có trình độ nhận thức khác nhau, quan điểm khác nhau khi đánh giá về khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Chính điều đó đã dẫn đến sự khác biệt khi đánh giá về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức giữa hai nhóm khách thể này. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy, không có sự khác biệt ở các biểu hiện như: Hiểu rõ nhu cầu về các dịch vụ xã hội của bản thân và gia đình ($t_{(1192)} = 0,159$; $p=0,87 > 0,05$); hiểu rõ về các rào cản khi tiếp cận các dịch vụ xã hội ($t_{(1192)} = -1,593$; $p=0,11 > 0,05$); hiểu rõ về các yêu cầu khi tiếp cận các dịch vụ xã hội ($t_{(1192)} = -0,331$; $p=0,74 > 0,05$) và hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội ($t_{(1192)} = -0,404$; $p=0,69 > 0,05$). Điều này có nghĩa là có sự tương đồng trong đánh giá đối với các biểu hiện trên về sự hiểu

biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức từ hai nhóm khách thể nghiên cứu.

4. Kết luận

Từ các kết quả khảo sát và phân tích ở trên có thể thấy, sự hiểu biết về các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chỉ ở mức độ trung bình, điều này ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê đối với sự hiểu biết về các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức ở hầu hết các biến nhân khẩu, đồng thời, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa tự đánh giá của lao động nữ phi chính thức và đánh giá của đội ngũ cán bộ chuyên trách về người lao động, cán bộ phụ nữ về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Đây là vấn đề đặt ra đối với các cơ quan, ban, ngành, địa phương có liên quan trong tỉnh đối với việc đánh giá đúng sự hiểu biết cũng như khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Trên cơ sở đó, cần phải có những

giải pháp khác nhau, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm lao động nữ phi chính thức nhằm nâng cao sự hiểu biết của họ đối với các dịch vụ xã hội. Trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp cơ bản như: Truyền thông nâng cao nhận thức về dịch vụ xã hội cho lao động phi chính thức trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ xã hội cho lao động phi chính thức trên địa bàn tỉnh; đổi mới quản lý và phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu cho lao động nữ phi chính thức tại địa phương; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội đối với việc nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cho lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đáp ứng dịch vụ xã hội cho lao động nữ phi chính thức tại địa phương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp này, sẽ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cho lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai. (2021). *Niên giám thống kê*. Đồng Nai: Nxb Đồng Nai.
- Đóa, V.M. (Chủ nhiệm, 2022). *Đánh giá thực trạng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn thành phố Đà Lạt* (Đề tài khoa học cấp tỉnh, Lâm Đồng).
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai. (2020). *Báo cáo tổng kết thực hiện Kết luận 43 – KL/TU ngày 30/9/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về “Đề án Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý và phát huy vai trò của phụ nữ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020” trong các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh*. Đồng Nai, ngày 13/11/2020.
- Ngọc, N. B. (2011-2012). *Đánh giá thực trạng khả năng và cơ hội tiếp cận dịch vụ xã hội của nhóm người nghèo, đối tượng dễ bị thương, đặc biệt là các vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số* (Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội).

Tổng cục Thống kê, ILO. (2018). *Báo cáo lao động phi chính thức năm 2016*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức.

UNDERSTANDING OF INFORMAL FEMALE WORKERS' SOCIAL SERVICES IN DONG NAI PROVINCE

*Nguyen Dat Dam*¹

*Pham Van Thanh*²

¹Nguyen Hue University

²Dong Nai University

*Corresponding author: Nguyen Dat Dam - Email: nguyendambh@gmail.com

(Received: 20/12/2023, Revised: 17/1/2024, Accepted for publication: 27/3/2024)

ABSTRACT

The ability to access social services by informal female workers includes a combination of understanding, attitude, search skills, and effective utilization of social services. Among the basic criteria to evaluate the ability to access social services by informal female workers, an understanding of those services is a prerequisite, the first step in orienting and promoting the access actions of the social services, and serves as the “foundation” that shapes their ability to access social services. The content of the article analyzes and evaluates the understanding of social services by informal female workers in Dong Nai province. The research results will serve as the basis for proposing solutions as well as consulting and supporting models to contribute to improving the ability of informal female workers to access social services in Dong Nai province for the time being.

Keywords: *Social services, knowledge, accessibility, informal female workers*